

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Chí Thiện;

- Ông Hồ Minh Thương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm 1998; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Nhà trọ hẻm A, khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị Thuỳ H (đã chết); bị cáo có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 03/8/2023 bị bắt phạm tội quả tang đến ngày 04/8/2023 được trả tự do và cho tại ngoại đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Mỹ L sử dụng ma túy từ năm 2018. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, trong lúc L đang ở phòng số 2 thuộc Khu nhà trọ không tên ở hẻm số A, đường 30/4, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nảy sinh ý định đi mua ma túy để sử dụng nên L dùng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh gọi qua ứng dụng Zalo cho đối tượng nữ tên M (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) để hỏi mua 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)

ma túy đá thì M đồng ý và gửi định vị cho L đến xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Sau đó, L đi bộ ra bến xe B thuê xe ôm chở L chạy đến xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi, L gặp một đối tượng nam (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đi bộ tới đưa cho L 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá và lấy của L 4.000.000 đồng. Sau đó, L cầm túi nylon chứa ma túy trong tay trái rồi thuê xe ôm chở L về lại nhà trọ và cất số ma túy này ở chỗ sàn nhà bên cạnh tấm nệm ngủ.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 03/8/2023, Công an phường P đang tiến hành kiểm tra hành chính Khu nhà trọ nêu trên và khi đến phòng trọ số 02 do L đang thuê ở thì phát hiện bên cạnh tấm nệm ngủ ở bên trong phòng trọ có 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng, đồng thời L xác định đó là ma túy đá nên Công an phường P đưa L cùng vật chứng về trụ sở để làm việc và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; đồng thời, thu giữ số vật chứng, gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai (bình) nhựa, 01 ống (nỏ) thủy tinh có một đầu hình bầu dục và 01 ống hút nhựa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, có gắn sim số 0905.725.232. Sau đó, Công an phường P chuyển hồ sơ vụ việc cùng đối tượng L và số vật chứng đã thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số 473/MT-PC09 ngày 08/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Lê Thị Mỹ L; người chứng kiến Nguyễn Đình P, cán bộ niêm phong Nguyễn Minh T và hình dấu đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,2209 gam.

Đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 4,1202 gam, loại Methamphetamin và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai (bình) nhựa, 01 ống (nỏ) thủy tinh có một đầu hình bầu dục và 01 ống hút nhựa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, có gắn sim số 0905.725.232, quá trình điều tra xác định là phương tiện Lê Thị Mỹ L sử dụng để liên lạc mua ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng nữ tên M (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) và đối tượng nam (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đã bán và giao ma túy cho L: Do quá trình điều tra L đều khai nhận không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi

có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 72/CT-VKSTDM ngày 05/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 4,1202 gam ma túy, loại Methamphetamin hoàn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai (bình) nhựa, 01 ống (nỏ) thủy tinh có một đầu hình bầu dục và 01 ống hút nhựa. Xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, có gắn sim số 0905.725.232.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, tại Phòng trọ số 02, khu nhà trọ không số, hẻm số A, đường 30/4, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Thị Mỹ L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 4,2209 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến công tác quản lý độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các

chất ma túy; xâm phạm đến sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay Nhà nước và các tổ chức xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người biết về tác hại của ma túy và phòng chống các loại tội phạm về ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 4,1202 gam ma túy, loại Methamphetamin hoàn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai (bình) nhựa, 01 ống (nỏ) thủy tinh có một đầu hình bầu dục và 01 ống hút nhựa, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, có gắn sim số 0905.725.232, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với đối tượng nữ tên M và đối tượng N đã bán, giao ma túy cho Lê Thị Mỹ L; do quá trình điều tra không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; được khấu thời gian tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 04/8/2023.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 4,1202 gam ma túy, loại Methamphetamin hoàn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 473/KL-KTHS(MT) ngày 08/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bình Dương và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai (bình) nhựa, 01 (một) ống (nỏ) thủy tinh có một đầu hình bầu dục và 01 (một) ống hút nhựa

- Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Vivo, màu xanh, mặt lưng bị trầy nhiều (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 078.24 ngày 21/02/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Sinh

